|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS Đại CươngGV: Hồ Thị Duyễn | KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN THƯ VIỆN |

Ngày soạn: 12/3/2025

Ngày dạy:

|  |  |
| --- | --- |
| 7B: | Tiết 6: 9/5/2025- Tiết 134 |

**BÀI 6. HOÁ TRỊ, CÔNG THỨC HOÁ HỌC ( T1->6)**

**(Thời lượng dạy: 7 tiết trong đó 1 tiết dạy sau tiết ôn tập)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

*+ Tự chủ và học tập:* vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

*+ Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung ; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

***- Năng lực khoa học tự nhiên:***

+ *Nhận thức khoa học tự nhiên:* Trình bày được khái niệm về hoá trị (cho chất cộng hoá trị), cách viết công thức hoá học; viết được công thức hoá học của một số đơn chất và hợp chất đơn giản thông dụng; nêu được mối liên hệ giữa hoá trị của nguyên tố với công thức hoá học.

*+ Tìm hiểu tự nhiên*: Quan sát mô hình phân tử xác định được hóa trị của nguyên tố.

*+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Tính được phần trăm (%) nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hoá học của hợp chất cụ thể. Xác định được công thức hoá học của hợp chất dựa vào phần trăm nguyên tố và khối lượng phân tử.

**2. Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ và trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Đối với giáo viên:***

- SGK, SBT môn KHTN 7 có trong thư viện.

- Phiếu học tập.

***2. Đối với học sinh:***

- vở ghi.

- Chuẩn bị theo cặp đôi các miếng bìa cắt theo hình trong sách trang 39 đựng trong các hộp.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Kích thích sự tò mò, mong muốn tìm hiểu nội dung bài mới.

**-** Thông qua hoạt động ghép hình HS hiểu được nguyên tử của các nguyên tố kết hợp với nhau theo những tỉ lệ nhất định. Từ đó cho HS liên hệ đến việc tìm hiểu khả năng liên kết của các nguyên tố.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: Yêu cầu HS báo cáo sự chuẩn bị của nhóm mình.

**-** GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi ghép các miếng bìa H với các miếng bìa khác sao cho phù hợp và cho biết mỗi nguyên tử C; O; Cl ghép được tối đa với bao nhiêu nguyên tử H. Dùng kí hiệu hóa học và các chữ số để mô tả trong những miếng ghép thu được có bao nhiêu nguyên tử của mỗi nguyên tố.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS hoạt động cá nhân lắng nghe-> thảo luận cặp đôi để ghép hình tìm kết quả.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Báo cáo sự chuẩn bị của nhóm ở nhà.

- Đại diện các nhóm HS xung phong báo cáo kết quả.

Dự kiến sản phẩm: 1C ghép được tối đa với 4H ; 1O ghép được tối đa với 2H ; 1Cl ghép được tối đa với 1H

**Bước 4: Kết luận, nhận xét:**

- GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt vào bài: Để củng cố lại các kiến thức đã học cô trò chúng ta cùng tìm hiểu tiếp **Bài 6. Hoá trị, công thức hoá học**.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Tiết 6: dạy trên thư viện**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hệ thống lại kiến thức đã học

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV phát phiếu câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập:

**Câu 1.** Chọn đáp án đúng nhất: Hoá trị của một nguyên tố là con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố này với

A**.** nguyên tử hydrogen B. nguyên tử oxygen

C. nguyên tử của nguyên tố khác D. nguyên tử helium.

**Câu 2.** Chọn những phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây.

A. Mỗi nguyên tố chỉ có một hoá trị trong tất cả các hợp chất.

B. Mọi nguyên tố hoá học đều có từ hai hoá trị trở lên.

C. Hoá trị của H trong mọi hợp chất đều bằng I.

D. Trong các hợp chất, hoá trị của O thường bằng II.

E. Một số nguyên tố chỉ có một hoá trị trong các hợp chất.

**Câu 3**. Chọn câu sai

A. Hoá trị là con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố này với nguyên tử nguyên tố kia.

B. Hoá trị của một nguyên tố được xác định theo hoá trị của H chọn làm đơn vị và hoá trị của oxi là 2 đơn vị.

C. Quy tắc hoá trị: x.a = y.b

D. Photpho chỉ có hoá trị IV.

**Câu 4.** Chọn câu trả lời đúng:

A. Hợp chất ammonia có công thức hoá học là NH4

B. Hợp chất carbon monoxide có công thức hoá học là CO2

C. Hợp chất iron (III) oxide có công thức hoá học là Fe3O2.

D. Hợp chất zinc oxide có công thức hoá học là ZnO.

**Câu 5:** Khi xác định hoá trị, hoá trị của nguyên tố nào được lấy làm đơn vị?

A. Hydrogen

B. Sulfur

C. Nitrogen

D. Carbon

**Bước 2, 3. HS thực hiện và báo cáo nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận câu hỏi, suy nghĩ, thảo luận cặp đôi và trả lời:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 - C | 2 – C, D, E | 3 - D | 4 - D | 5 - A |

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV đánh giá, nhận xét, chuyển sang nội dung tiếp theo.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV phát phiếu nội dung bài tập -> yêu cầu HS hoạt động theo nhóm tìm hiểu tài liệu trong thư viện hoàn thiện bài tập

**Bài tập 1:** Vitamin C có công thức hoá học là C6H8O6.

a. Vitamin C là đơn chất hay hợp chất?

b. Tính khối lượng phân tử của vitamin C.

c. Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi nguyên tố trong vitamin C.

**Bài tập 2:** Hợp chất được tạo thành từ nguyên tố A và oxygen có khối lượng phân tử là 160 amu. Trong đó, khối lượng của A chiếm 70%. Biết trong hợp chất trên, A có hoá trị III. Hãy xác định nguyên tố A và công thức hoá học của hợp chất.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS: Hoạt động cá nhận, tìm đọc tài liệu-> thảo luận theo nhóm bàn thống nhất lời giải

**Bước 3. báo cáo nhiệm vụ học tập**

HS: Đại diện nhóm lên bảng trình bày

HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm:

***Bài tập 1:***

*a. Vitamin C là hợp chất vì được tạo thành từ 3 nguyên tố hoá học.*

*b. Khối lượng phân tử cyar vitamin C là:*

*6* $×$ *12 + 8* $×$ *1 + 6* $×$ *16 = 176 (amu).*

*Vậy %mC =* $\frac{72}{176}$$×$ *100% = 40,91%*

*%mH =* $\frac{8}{176}$$×$ *100% = 4,55%*

*%mO =* $\frac{96}{176}$$×$ *100% = 54,54%*

***Bài tập 2:***

*Đặt công thức hoá học của hợp chất là AaOb.*

*Khối lượng nguyên tố O trong một phân tử hợp chất là:*

*(100 – 70)*$ ×$$\frac{160}{100}$ *= 48 (amu)*

*Vậy ta có: b* $×$ *16 = 48 (amu)* $⇒$ *b = 3.*

Theo quy tắc hoá trị, ta có: 3a = 2b $⇒$ 3a = 2 $×$ 3 $⇒$ a = 2.

Khối lượng của A trong một phân tử hợp chất là: 160 – 48 = 112 (amu)

Trong phân tử có 2 nguyên tử A, vậy khối lượng phân tử của A là:

$\frac{112}{2}$ = 56 (amu).

Nguyên tố đó là Fe.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, đánh giá, cho điểm kết thúc bài học và nhắc nhở HS về nhà**:**

* Ôn tập và ghi nhớ kiến thức vừa học.
* Hoàn thành bài tập trong SBT.

 Đã duyệt, ngày 14/3/2025